

HT. Thích Trí Tịnh

Trình bày rằng cái được hôm nay mà biết
rằng xưa kia chẳng mất, do đó mà trừ lo khổ.

Con ở nơi hang núi

Hoặc dưới cụm cây rừng

Hoặc ngồi hoặc kinh hành

Thường suy nghĩ việc này,

Than ôi! Rất tự trách

Sao lại tự khi mình

“Chúng ta cũng Phật tử

Đồng vào pháp vô lậu

Chẳng được ở vị lai

Nói pháp Vô Thượng đạo,

Sắc vàng, ba hai tướng

Mười lục, các giải thoát.

Đồng chung trong một pháp

Mà chẳng được việc đây

Tám mươi tướng tốt đẹp

Mười tám pháp bất cộng

Các công đức như thế

Mà ta đều đã mất”.

Lúc con kinh hành riêng

Thấy Phật ở trong chúng

Danh đồn khắp mười phương
Rộng lợi ích chúng sinh
Tự nghĩ mất lợi này
Chính con tự khi dối.

Trình bày về sự ăn năn cái lỗi lầm đã mất của ngày xưa.

Con thường trong ngày đêm
Hằng suy nghĩ việc đó
Muốn đem hỏi Thế Tôn
Là mất hay không mất?
Con thường thấy Thế Tôn
Khen ngợi các Bồ-tát
Vì thế nên ngày đêm
Suy lường việc như vậy.

Trình bày tâm thường ôm lòng nghi mà chẳng quyết.

Nay nghe tiếng Phật nói
Theo cơ nghi dạy pháp
Vô lậu khó nghĩ bàn
Khiến chúng đến đạo tràng.
Con xưa chấp tà kiến
Làm thấy các Phạm Chí

HT. Thích Trí Tịnh

**Thế Tôn rõ tâm con
Trừ tà nói Niết-bàn.
Con trừ hết tà kiến
Đặng chứng nơi pháp không
Bấy giờ lòng tự bảo
Đặng đến nơi diệt độ
Mà nay mới tự biết
Chẳng phải thật diệt độ.
Nếu lúc đặng thành Phật
Đủ ba mươi hai tướng
Trời, người, chúng Dạ-xoa
Rồng, Thần đều cung kính
Bấy giờ mới được nói
Dứt hẳn hết không thừa.**

Trình bày hôm nay nghe pháp mới biết sai
quấy ăn năn, ngày trước mình lầm lạc tự chấp nơi
tà kiến.

**Phật ở trong đại chúng
Nói con sẽ thành Phật
Nghe tiếng pháp như vậy
Lòng nghi hối đã trừ.**

Trình bày sự vui mừng ngày nay đã được trừ

nghi, kết tụng Trường hàng.

Khi mới nghe Phật nói
Trong lòng rất sợ nghi
Phải chăng ma giả Phật
Nào loạn lòng ta ư?
Phật dùng các món duyên
Thí dụ khéo nói phô,
Lòng kia an như biển
Con nghe, lười nghi dứt.
Phật nói thuở quá khứ
Vô lượng Phật diệt độ
An trụ trong phương tiện
Cũng đều nói pháp đó.
Phật hiện tại, vị lai
Số nhiều cũng vô lượng
Cũng dùng các phương tiện
Diễn nói pháp như thế.
Như Thế Tôn ngày nay
Từ sinh đến xuất gia
Đặng đạo chuyển pháp luân.
Cũng dùng phương tiện nói
Thế Tôn nói đạo thật

**Ba tuần nói không được
Vi thế con định biết
Không phải ma giả Phật
Con sa vào lưới nghi
Cho là ma làm ra.
Nghe tiếng Phật êm dịu
Sâu xa rất nhiệm mầu
Nói suốt pháp thanh tịnh
Tâm con rất vui mừng.
Nghi hối đã hết hẳn
An trụ trong thật trí
Con quyết sẽ thành Phật
Được Trời, người cung kính
Chuyển pháp luân vô thượng
Giáo hóa các Bồ-tát.**

Trình bày trạng thái nghi ngờ để giải thích lý do chẳng còn nghi. Thật vậy, tâm con người khó giác ngộ, đức Phật dạy bảo rõ ràng mà còn nghi nên chẳng tin, toan cho đề hồ là độc dược.

Ban đầu, ngài Xá-lợi-phất thỉnh nói, đức Thế Tôn ngăn đó rằng: *“Thôi thôi! Chẳng nên nói nữa, nếu nói việc đó tất cả trong đời các Trời và người*

đều sẽ kinh sợ nghi ngờ". Ngày nay, ngài Xá-lợi-phất trình bày tình trạng của mình, khi mới nghe Phật nói thì tâm rất kinh nghi, thậm chí cho Phật là ma làm ra, đây là gần như vĩnh tuyệt hẳn phần thành Phật. Trạng thái kinh nghi có thể biết. Nếu chẳng phải Phật dùng các món nhân duyên điều phục thì sự nghi này không thể giải thích được, tâm đó trọn chẳng thể an được. Do dẫn chứng nghi thức của chư Phật trong ba đời mới biết được tâm Phật, mới biết ma Ba tuần không có việc này. Do vì con rơi vào lưới nghi nên mới cho Phật là ma. *"Nghe tiếng Phật êm dịu, sâu xa rất nhiệm mầu"* là cảm lấy pháp Phật nói về các nhân duyên để hiển bày nơi Thật. Vả lại, đức Phật căn dặn rằng *"Sinh tâm vui mừng, tự biết mình sẽ làm Phật"*, cho nên tâm con được vui mừng, tự biết mình quyết định sẽ làm Phật. Đức Như Lai ra đời vì hàng Nhị thừa, không luận là nhân duyên ngày trước, chính nay đã phí hết nỗi khổ tâm trong bốn mươi năm, ngày nay mới có được một người tin thọ mà chẳng nghi. Đây là biết thầy trò nhĩ hợp, việc lợi sinh há được dễ dàng?

Chánh văn:

3. Lúc bấy giờ, đức Phật bảo ngài Xá-lợi-phất: "Ta nay ở trong hàng Trời, người, Sa-môn, Bà-la-môn mà nói. Ta xưa từng ở nơi hai muôn ức Phật vì đạo Vô Thượng nên thường giáo hóa ông, ông cũng lâu dài theo Ta thọ học, Ta dùng phương tiện dẫn dắt ông sinh vào trong pháp Ta".

Xá-lợi-phất! Ta thưở xưa dạy ông chí nguyện Phật đạo, ông nay đều quên mà bèn tự nói đã được diệt độ. Ta nay lại muốn khiến ông nghĩ nhớ bốn nguyện cùng đạo đã làm, mà vì các Thanh văn nói kinh Đại thừa tên là: "Diệu Pháp Liên Hoa Giáo Bồ-tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm".

Giải thích:

Đoạn này trình bày từ lâu xa ngài Xá-lợi-phất đã nhờ Phật dùng nhân duyên để giáo hóa ông, đã hiển bày duyên này, nay nhờ Phật mà được thành thực nên được thọ ký.

Pháp giới lấy duyên khởi làm Tông. Cho nên, Phật tánh có chánh nhân (tự mình có nhân đó vì do các nhân giúp nhau mới thành nên gọi là nhân duyên vậy), chỗ gọi là Phật chủng (Chánh nhân) từ nơi Duyên (Duyên nhân) mà khởi. Cho nên, chúng sinh dù đủ cả Chánh nhân Phật chủng, nếu không gặp được chư Phật, Bồ-tát, thiện hữu ra đời

giáo hóa làm duyên thì Phật tánh kia trọn khó hiển bày, chỗ gọi là Phật dùng một đại sự nhân duyên mà hiện ra nơi đời. Nay ngài Xá-lợi-phất dù tin rằng tự mình sẽ làm Phật, mà vẫn tự trình bày sự nghi của mình ngày xưa, toan cho rằng đã mất điều lợi thành Phật, nên đức Phật mới nói bốn nhân ngày xưa giáo hóa, mới dạy duyên chủng thành Phật chỉ vì tự quên đó mà thôi chớ chẳng phải mất. Nay tuy nói hàng Thanh văn thành Phật chỉ khiến cho biết bốn hữu của mình tự tin mà thôi, chứ chẳng riêng có cái gì để thêm lên.

Kinh Pháp Hoa này là nhân duyên thành Phật, một bề không nói, cho nên gọi là hộ niệm. Nay đã nói duyên được thành thực, chỗ gọi là phó chúc cho nên mới thọ ký. Dưới đây, hàng đệ tử đều được thọ ký là ý ở đây.

Chánh văn:

4. Xá-lợi-phất! Ông đến đời vị lai, quá vô lượng vô biên bất khả tư nghị kiếp, cúng dường bao nhiêu nghìn muôn ức Phật, phụng trì chánh pháp đầy đủ đạo tu hành của Bồ-tát, sẽ thành Phật hiệu là Hoa Quang Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu,

HT. Thích Trí Tịnh

Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn.

Nước tên Ly Cấu, cõi đó bằng phẳng, thanh tịnh đẹp đẽ, an ổn giàu vui, Trời, người đông đảo. Lưu ly làm đất, có tám đường giao thông, dây bằng vàng ròng để giăng bên đường, mé đường đều có hàng cây bằng bảy báu, thường có bông trái. Đức Hoa Quang Như Lai cũng dùng ba thừa giáo hóa chúng sinh.

Xá-lợi-phát! Lúc đức Phật ra đời dù không phải đời ác mà bởi bốn nguyện nên nói pháp ba thừa. Kiếp đó tên là "Đại Bửu Trang Nghiêm". Vì sao gọi là Đại Bửu Trang Nghiêm? Vì trong cõi đó dùng Bồ-tát làm "Đại Bửu" vậy. Các Bồ-tát đó số đông vô lượng vô biên bất khả tư nghị, tính kể hay thí dụ đều không kịp đến được, chẳng phải sức trí huệ của Phật không ai có thể biết được. Khi muốn đi thì có bông đỡ chân.

Các vị Bồ-tát đó không phải hàng mới phát tâm, đều đã trồng cội đức từ lâu ở nơi vô lượng trăm nghìn muôn ức đức Phật, tinh tu phạm hạnh, hằng được các Phật ngợi khen. Thường tu trí huệ của Phật, đủ sức thần thông lớn, khéo biết tất cả các pháp môn, ngay thật không dối, chí niệm bền vững. Bạc Bồ-tát như thế, khắp đầy nước đó.

Xá-lợi-phát! Đức Phật Hoa Quang thọ mười hai tiểu kiếp, trừ lúc còn làm Vương tử chưa thành Phật. Nhân

dân nước đó thọ tám tiểu kiếp. Đức Hoa Quang Như Lai quá mười hai tiểu kiếp thọ ký đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác cho Kiên Mãn Bồ-tát mà bảo các Tỷ-kheo: Ông Kiên Mãn Bồ-tát này kể đây sẽ thành Phật hiệu là Hoa Túc An Hành Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, cõi nước Đức Phật đó cũng lại như đây.

Xá-lợi-phất! sau khi Phật Hoa Quang đó diệt độ, chánh pháp trụ lại trong đời ba mươi hai tiểu kiếp, tượng pháp trụ đời cũng ba mươi hai tiểu kiếp.

Giảng giải:

Đoạn này nói về việc thọ ký. Ký cũng gọi là ký biệt, biệt là hạt giống của rau cỏ. Ý hiển bày nhân quả cũng sai khác. Ngài Xá-lợi-phất tự biết mình sẽ làm Phật, mà thọ ký còn trải qua nhiều kiếp, thờ nhiều Phật đủ đạo Bồ-tát rồi sau mới thành là do vì hàng Thanh văn một bề an trụ trong Tiểu thừa, đã tuyệt phần thành Phật, chẳng phải bản hoài của Phật giáo hóa. Cho nên, trong bốn mươi năm dùng các món nhân duyên phát khởi để xả bỏ tâm Tiểu thừa ưa thích nơi Đại thừa mà trọn chẳng được. Do vì họ không tin tự tâm là Phật, do chẳng tin là Phật nên tất cả Bồ-tát đạo pháp sự nghiệp lợi sinh đều chẳng phải phần của mình. Do

đó mà phải trải qua nhiều kiếp vô minh toàn nhiên chưa phá, đây là hạng tiêu nha bại chủng (mầm bị cháy, hạt giống bị hư).

Đức Thế Tôn đã dùng nhiều phương tiện điều phục, thẳng đến ngày nay mới khảng tự tin. Nhưng chỗ tự tin đó là tâm bất sinh bất diệt. Tâm này là chánh nhân để thành Phật, cho nên từ đây có thể để tiến tu hạnh thành Phật. Nhưng Bồ-tát chỗ tu công hạnh thành Phật, dùng Tứ hoằng thệ nguyện làm gốc. Độ vô biên chúng sinh, dứt trừ vô tận phiền não, học vô lượng pháp môn, thành tựu Vô Thượng Phật đạo. Do vì hàng Nhị thừa trước kia lòng sợ Phật đạo dài xa, đâu chịu phát tâm Đại thừa này! Do nay mới tin tự tâm chính có thể dạy cho họ công hạnh Đại thừa chỗ gọi là giáo Bồ-tát pháp.

Cúng dường nhiều Phật tu nhiều phước đầy đủ các hạnh, đó là tu huệ. Phước huệ lưỡng túc (đầy đủ)³², Tứ hoằng thệ nguyện được viên mãn,

³² Lưỡng túc: có hai ý:

a) Phước huệ đầy đủ.

b) Tôn quý nhất trong loài hai chân, gọi là Lưỡng túc tôn.

đó là chánh nhân thật Phật, cho nên phải trải qua nhiều kiếp rồi sau đó mới đắc quả. Danh (lý) và Thật (sự) đều đầy đủ, Y báo Chánh báo đều diệu.

Ngài Xá-lợi-phất thành Phật hiệu là Hoa Quang. Danh hiệu theo nhân mà riêng được. Hoa là nhân, Quang là trí. Do Ngài từ trước có nhân trí huệ, nên quả cũng theo đó.

Mười hiệu ở các kinh đều có giải rất rõ. Đây là danh hiệu chung của chư Phật.

Tên cõi nước Ly Cấu, là chẳng như cõi Ta-bà. Cũng nói Tam thừa đó là theo bốn nguyện của chư Phật.

Kiếp tên là Đại Bửu, đó là thời kỳ chẳng phải Ngũ trước.

Bồ-tát vô số, vì thuận một bậc Thượng căn.

Thọ mạng mười hai tiểu kiếp, vì chẳng phải lúc kiếp giảm. Lúc sắp diệt độ lại chuyển thọ ký cho Kiên Mãn Bồ-tát là muốn khiến cho diệu pháp nối truyền nhau vô cùng.

Chánh pháp và tượng pháp trụ đời ba mươi hai tiểu kiếp là do thời kỳ chẳng có Ngũ trước, con

HT. Thích Trí Tịnh

người không có ba ác đạo cho nên pháp trụ đời lâu như vậy. Đây gọi là Phật ở đời vị lai.

Nhưng hàng đệ tử được thọ ký thành Phật, Y báo trang nghiêm, quyền thuộc thù thắng, pháp trụ lâu xa, mỗi mỗi vượt hơn nơi đức Thích-ca đó là sao? Vì Hoa tạng thế giới có hai mươi tầng cõi Phật nên thù thắng vi diệu rất đặc biệt. Riêng nơi cõi Ta-bà thì ế ác chẳng kham, bèn đồng một loại ác nghiệp, chúng sinh cảm ra báo độ đồng nghiệp phiền não, là chỗ Ứng thân Phật để điều phục chúng sinh, chẳng phải là cảnh Thật Báo vi diệu. Nay hàng Thanh văn thành Phật là chỉ thẳng Thật Báo Trang Nghiêm của họ. Bởi vì chư Phật đã diệt hết phiền não, chỉ thuần một nhân thanh tịnh, cho nên mới cảm ra báo để đáp lại nơi nhân cũng được thanh tịnh không gì sánh bằng được. Cõi này dù thù thắng, chỉ là một hạt bụi, một mảy lông trong Hoa tạng thế giới mà thôi, há có thể hết nơi lượng của Pháp giới được? Chỉ có đức Phật Tỳ-lô-giá-na mới chứng cùng Pháp giới nên mới thông một Hoa tạng làm cảnh giáo hóa. Đây là Phật trí thậm thâm, chẳng có thể nghĩ bàn được, khó tin khó hiểu vậy.

Sau đây mới nói ông Trưởng giả, nhà cửa giàu có của ông, con ông tức khắc nổi lấy gia nghiệp, chỗ cần dùng bất quá là cái lượng của mình mà thôi, há có thể hết được chỗ giàu có của ông Trưởng giả đó! Do đây xem thì có thể nhìn thấy chỗ quý thú của kinh Pháp Hoa này.

Chánh văn:

5. Lúc ấy, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

*Xá-lợi-phất đời sau
Thành đấng Phật trí khắp
Hiệu rằng: Phật Hoa Quang
Sẽ độ vô lượng chúng
Cúng dường vô số Phật
Đầy đủ hạnh Bồ-tát
Các công đức thập lực
Chứng đặng đạo Vô Thượng
Quá vô lượng kiếp rồi
Kiếp tên Đại Bửu Nghiêm
Cõi nước tên Ly Cấu
Trong sạch không vết nhơ
Dùng lưu ly làm đất*

Dây vàng giăng đường sá
Cây bảy báu sắc đẹp
Thường có hoa cùng trái
Bồ-tát trong cõi đó
Chí niệm thường bền vững
Thần thông, Ba-la-mật
Đều đã trọn đầy đủ
Nơi vô số đức Phật
Khéo học đạo Bồ-tát
Những Đại sĩ như thế
Phật Hoa Quang hóa độ.
Lúc Phật làm Vương tử
Rời bỏ nước vinh hoa
Nơi thân cuối rốt sau
Xuất gia thành Phật đạo.
Phật Hoa Quang trụ thế
Thọ mười hai tiểu kiếp
Chúng nhân dân nước đó
Sống lâu tám tiểu kiếp
Sau khi Phật diệt độ
Chánh pháp trụ ở đời
Ba mươi hai tiểu kiếp
Rộng độ các chúng sinh.

*Chánh pháp diệt hết rồi
Tượng pháp cũng ba hai
Xả-lợi rộng truyền khắp
Trời, người khắp cúng dường
Phật Hoa Quang chỗ làm
Việc đó đều như thế.
Đấng Lương Túc Tôn kia
Rất hơn không ai bằng
Phật tức là thân ông
Nên phải tự vui mừng.*

Giải:

Đây là trùng tụng lại việc thọ ký. Đức Phật Hoa Quang cũng là Vương tử xuất gia, gốc đó ở nơi Phật Đăng Minh, Phật Đại Thông Trí Thắng. Chính đức Thế Tôn của ta cũng đều từ nơi Vương tử mà xuất gia. Vì vậy phải biết rằng không có vị Phật nào không chuyển sáu thức thành trí mà chứng được Tam thân. Cho nên nói rằng bỏ nước xả vinh hoa trong đời, há lại có Di-lặc Trời sinh, Thích-ca tự nhiên chẳng do tu mà thành Phật!

Chánh văn:

6. Bảy giờ, bốn bộ chúng Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, Cận

sự nam, Cận sự nữ và cả đại chúng: Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà v.v... thấy Xá-lợi-phất ở trước Phật lãnh lời dự ghi sẽ thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, lòng rất vui mừng hớn hở vô lượng. Mỗi người đều cõi y trên của mình đang đắp đố cúng dường Phật.

Thích Đề Hoàn Nhơn cùng Phạm Thiên vương v.v... và vô số Thiên tử cũng đem y đẹp của Trời, hoa trời Mạn-đà-la, Ma-ha Mạn-đà-la v.v... cúng dường nơi Phật. Y Trời tung lên liền trụ giữa hư không mà tự xoay chuyển. Các kỹ nhạc Trời trăm nghìn muôn thứ ở giữa hư không đồng thời đều trổi. Rưới các thứ hoa Trời mà nói lời rằng: "Đức Phật xưa ở thành Ba-la-nại, ban đầu chuyển pháp luân, đến nay mới lại chuyển pháp luân rất lớn vô thượng".

Lúc đó, các Thiên tử muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Xưa ở thành Ba-nại

Chuyển pháp luân bốn đế

Phân biệt nói các pháp

Sinh diệt nói năm nhóm

Nay lại chuyển pháp luân

Rất lớn diệu vô thượng,

Pháp đó rất sâu mầu

Ít có người tin được.
Chúng ta từ xưa lại
Thường nghe Thế Tôn nói
Chưa từng nghe thượng pháp
Thâm diệu như thế này.
Thế Tôn nói pháp đó
Chúng ta đều tùy hỷ,
Đại trí Xá-lợi-phất
Nay được lãnh Phật ký
Chúng ta cũng như vậy
Quyết sẽ đặng thành Phật,
Trong tất cả thế gian
Rất tôn không còn trên
Phật đạo chẳng thể bàn
Phương tiện tùy nghi nói
Ta bao nhiêu nghiệp phước
Đời nay hoặc quá khứ
Và công đức thấy Phật
Trọn hồi hướng Phật đạo.

Giải thích:

Đoạn này trình bày bốn chúng và tám bộ trong đại hội. Do vì thấy ngài Xá-lợi-phất được

lãnh thọ ký, mỗi mỗi đều sinh lòng vui mừng. Bởi đức Như Lai ở trong đời làm chỗ nương về cho hàng Tứ chúng, Bát bộ. Họ một lòng theo Phật nghe pháp, chưa biết cứu cánh. Ví như các tướng quân nhà Hán, mỗi người đều suy nghĩ đến việc được phong đất nhiều hay ít (vua ban cho đất sau khi thắng trận).

Ban đầu thấy đức Như Lai phóng quang hiện điềm lành, đều đã sinh lòng nghi, không biết có việc gì. Vả lại, nhân nơi ngài Văn-thù đã biết Phật sắp nói kinh Pháp Hoa, đến khi Phật xuất định nói kinh, chỉ khen hai trí thậm thâm, cho rằng hàng Tam thừa, Trời, người chỗ chẳng có thể biết, đây lại càng sinh lòng nghi muộn.

Nhưng ngài Xá-lợi-phất là trưởng tử của Phật, là chỗ kính ngưỡng của hàng Tứ chúng, Trời người. Ngài cũng hoang mang nghi ngờ rồi sau trọn lãnh ngộ mà được thọ ký thành Phật. Như ông Trưởng giả được con mà giao phó gia nghiệp, thì quyến thuộc thân tộc đều có chỗ nương về. Cho nên, Tứ chúng hoan hỷ mà thân giải thoát, họ cõi thượng y để cúng dường Phật.

Từ đây, mọi người đều tự biết mình quyết định sẽ làm Phật, nên đều phát tâm hồi hướng. Đấng Pháp Vương ngự ở đời cùng chiến đấu với ma quân, nay thưởng công mà quốc gia Pháp giới được an định, đâu phải là chuyện nhỏ! Đức Thế Tôn ra đời chỉ vì một đại sự nhân duyên, chính ngày nay mới toại bản hoài. Còn có những người chưa tin, tự có thể mỗi mỗi thứ đệ nêu lên. Cho nên những lời luận dưới đây giống như đóng binh ở chỗ cao, trông theo gió mà lướt đi, chẳng cần phải nhọc sức.

Chánh văn:

7. Bảy giờ, Xá-lợi-phát bạch rằng: “Thế Tôn! Con nay không còn nghi hối, tự mình ở trước Phật đặng thọ ký thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Các vị tâm tự tại một nghìn hai trăm đây, lúc xưa ở bậc hữu học, Phật thường dạy rằng: “Pháp của Ta hay là sinh, già, bệnh, chết, rốt ráo Niết-bàn”. Các vị hữu học, vô học đây cũng đều đã tự rời chấp ngã cùng chấp có, chấp không v.v... nói là đặng Niết-bàn, mà nay ở trước đức Thế Tôn nghe chỗ chưa từng nghe, đều sa vào nghi lầm. Hay thay Thế Tôn! Xin Phật vì bốn chúng nói nhân duyên đó, khiến là lòng nghi hối”.

Giảng giải:

Đoạn này ngài Xá-lợi-phất vui mừng được lãnh ngộ lời thọ ký, lại vì hàng chưa ngộ, xin Phật giải chỗ nghi cho nên phát khởi dụ thuyết vậy.

Chánh văn:

8. Khi ấy, Phật bảo ngài Xá-lợi-phất: “Ta trước đâu không nói rằng: Các Phật Thế Tôn dùng các món nhân duyên lời lẽ thí dụ phương tiện mà nói pháp đều là đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác ư? Các điều nói đó đều vì dạy Bồ-tát vậy. Nhưng Xá-lợi-phất! Nay Ta sẽ dùng một thí dụ để chỉ rõ lại nghĩa đó, những người có trí do thí dụ mà đặng hiểu”.

Giảng giải:

Đoạn này là mở về thí dụ để nói, nghĩa là trước kia đức Phật dùng các món nhân duyên, lời lẽ thí dụ đều vì hiển phát Nhất thừa Vô Thượng Bồ-đề giáo Bồ-tát pháp. Đã nói rõ là pháp của Ta không có hai thừa, thì mỗi người đều nên tự biết mình có phần thành Phật, nào lại còn nghi? Nhưng đã ở nơi nhân duyên chưa ngộ, thì sẽ nhờ nơi thí dụ để hiểu được. Trước đã nói vì một đại sự nhân duyên, sở dĩ khó rõ là vì đoạn cuối của phẩm

Phương Tiện nói thẳng đức Phật Tỳ-lô-xá-na thị hiện Ứng hóa thân đem pháp Nhất thừa phân biệt nói thành ba thừa, là nói rõ Phật có Pháp thân và Báo thân. Hàng Nhị thừa một bề chỉ nhận Ứng thân của Phật Thích-ca, thường ở trong cảnh Tam giới uế trước, chấp trước rằng mình đã chứng quả Nhị thừa, chẳng còn biết có việc hưởng thượng. Tuy trước đã nói rõ những việc hiện thân trong Tam giới và hai mươi một ngày tư duy, mà hàng Thanh văn liệt giải (kém sự hiểu) còn chưa hiểu được, cho nên đức Phật lại dùng thí dụ, tổng thuyết minh nhân duyên hiện thân trong Tam giới, cho nên sau đây Phật nói thí dụ rất rõ.

Chánh văn:

9. Xá-lợi-phất! Như trong quốc, ấp, tụ lạc có vị đại Trưởng giả tuổi đã già suy, của giàu vô lượng, có nhiều nhà ruộng và các tôi tớ. Nhà ông rộng lớn mà chỉ có một cửa để ra vào, người ở trong đó rất đông: hoặc một trăm, hai trăm cho đến năm trăm người, lầu gác đã mục, vách phen sụp đổ, chân cột hư nát, trính xiêng xiêu ngã, bốn phía đồng một lúc, lửa bùng nổi lên đốt cháy nhà cửa.

Các người con của Trưởng giả hoặc mười người, hoặc hai mươi người, hoặc đến ba mươi người ở trong nhà đó.

Trưởng giả thấy lửa từ bốn phía nhà cháy lên, liền rất sợ sệt mà nghĩ rằng: Ta dù có thể ở nơi cửa của nhà này, ra ngoài rất an ổn, song các con ở trong nhà lửa ưa vui chơi giỡn không hay biết, không sợ sệt, lửa đến đốt thân rất đau khổ lắm, mà lòng chẳng nhàm lo, không có ý cầu ra khỏi.

Giải thích:

Đây là trình bày Tam giới không an ổn, dường như nhà lửa làm thí dụ để nói. Nói Ta-bà thế giới ở trong biển Hoa tạng chỉ như một hạt bụi hay một sợi lông, hoặc một tụ lạc, thôn xá ở trong quốc ấp. Nói Trưởng giả đó là chỉ cho chư Phật từ nơi Báo thân hiện ra Hóa thân. Nói tuổi già là thí dụ cho Pháp thân và Báo thân hợp một, ở chỗ tự thọ hưởng pháp lạc. Như ông Trưởng giả tuổi đã già, là thuở an điềm tịch tịnh (nghĩ thanh tịnh), do vì trong vị tu tiến để so sánh với công đức của người có ý chí mạnh mẽ, hoặc quên công thôi việc, là so sánh với tuổi già tâm an nhàn vô sự. Nói của cải giàu có là dụ cho Thật trí, còn tôi tớ là dụ cho Quyền trí để cung cấp cho việc sai khiến. Trong Thiên tông, cho rằng đây tứ con cái là việc bên ngoài. Nói nhà ông rộng lớn chỉ có một cửa ra

vào là dụ cho Nhất thừa Phật tri kiến, chỗ gọi là chư Như Lai trong mười phương, chỉ có một con đường để ra khỏi sinh tử vậy.

Trong Tam giới đủ có Ngũ đạo chúng sinh, cho nên nói là năm trăm người ở trong nhà đó. Còn nói nhà cửa cũ mục là dụ cho tướng vô thường bại hoại về Chánh báo và Y báo của chúng sinh trong Tam giới. Trong tâm chúng sinh đang mất mẻ, vô cố mà nổi lên lửa Ngũ dục cho nên gọi là bỗng nhiên. Còn nói con của ông Trưởng giả là dụ cho ba thiện đạo trong Tam giới. Nói Ngũ đạo chúng sinh kham thọ giáo hóa thì trong mười người chỉ có một mà thôi. Câu nói *“Trưởng giả thấy lửa từ bốn phía nhà cháy lên, liền rất sợ sệt mà nghĩ rằng: Ta dù có thể ở nơi cửa của nhà này, ra ngoài rất an ổn, song các con ở trong nhà lửa ưa vui chơi giỡn không hay biết, không sợ sệt, lửa đến đốt thân rất đau khổ lắm, mà lòng chẳng nhàm lo, không có ý cầu ra khỏi”* dụ cho dùng Phật nhãn xem thấy Lục đạo chúng sinh bản cùng không có phước huệ, nên chẳng hay chẳng biết, lấy khổ bỏ khổ, nên không có ý muốn ra khỏi. Đức Phật thấy cái khổ của chúng sinh như vậy, cho nên mới hưng khởi tâm đại bi cứu độ.

Chánh văn:

10. Xá-lợi-phất! Ông Trưởng giả đó lại nghĩ: Thân và tay của ta có sức mạnh, nên dùng vạt áo hoặc dùng ghế đẩu từ trong nhà mà ra ngoài. Ông lại nghĩ: Nhà này chỉ có một cái cửa mà lại hẹp nhỏ, các con thơ bé chưa hiểu, mê đắm chơi giỡn hoặc vấp ngã bị lửa đốt cháy, ta nên vì chúng nó mà nói những việc đáng sợ.

Nhà này đã bị cháy phải liền mau ra, chớ để bị lửa đốt hại. Nghĩ như thế rồi theo chỗ đã nghĩ đó mà bảo các con: "Các con mau ra!". Cha dù thương xót khéo nói để dụ dỗ, mà các người con ưa vui chơi chẳng khứng tin chịu, chẳng sợ sệt, trọn không có lòng muốn ra, lại cũng chẳng hiểu gì là lửa? Gì là nhà? Thế nào là hại? Chỉ cứ Đông Tây chạy giỡn nhìn cha mà thôi.

Giải giảng:

Từ đoạn này trở xuống dụ cho hai mươi một ngày tư duy, là ý y nơi Thật mà thi thiết nơi Quyền

Nói "*thân và tay của ta có sức mạnh*" là dụ cho Phật có đủ thân lực và trí huệ lực. Nói "*dùng vạt áo hoặc dùng ghế đẩu*" ... Vạt áo như y cấm ở phương này có thể dặt lấy (cột dây để kéo đi); ghế đẩu như kiệu cang ở phương này, có thể dặt chỏ (núi lên, kéo đi), đây là dụ cho đức Phật nhiếp thọ

chúng sinh vậy. Nói “*nhà này chỉ có một cái cửa hẹp nhỏ*” là dụ cho Nhất thừa pháp, lợi ích cho căn cơ chẳng rộng nên nói rằng cửa nhỏ hẹp. Chỗ gọi Ta chỉ dùng thần lực và trí huệ lực là bỏ nơi phương tiện để tán thán tri kiến lực vô sở úy của Như Lai, thì chúng sinh chẳng có thể do nơi đây mà được độ. Nếu dùng pháp Nhất thừa mà người tin đó rất ít, người được độ cũng hiếm, ý chẳng phải thi thiết nơi Quyền để khiến cho chúng sinh tự tin, tự bằng lòng, thì những người được thọ giáo hóa mới đông, đây là dụ chỉ cho lúc ban đầu Đức Phật ngồi ở Đạo Tràng tư duy trong bảy ngày đầu: “Rằng nếu chỉ tán thán Phật thừa thì chúng sinh sẽ chìm đắm ở trong biển khổ, không thể tin hiểu pháp này vậy”. Thất thứ hai tư duy: “Y nơi Thật mà thi thiết (lập ra) Quyền, cho nên gọi là “*một cái cửa mà lại hẹp nhỏ*”, ý chẳng phải đặt ra phương tiện khác. Đức Phật dùng thần lực để nhiếp thọ đui dắt chúng sinh mà chẳng được, ắt muốn chúng sinh phải tự tin, tự bằng lòng, chính chỗ gọi là nắm tay người để dắt đi thì không được, vì người tự bằng lòng mới thân cận được. Nếu người chẳng tin, chẳng bằng lòng thì chư Phật không thể hóa độ được.

“Các con thơ bé chưa hiểu, mê đắm chơi giỡn hoặc vấp ngã bị lửa đốt cháy, ta nên vì chúng nó mà nói những việc đáng sợ.

Nhà này đã bị cháy phải liền mau ra, chớ để bị lửa đốt hại. Nghĩ như thế rồi theo chỗ đã nghĩ đó mà bảo các con: “Các con mau ra!” dụ cho chúng sinh không biết, khó giáo hóa, dù có đặt ra phương tiện, trước đã trình bày cái nguy hiểm, khiến cho chúng biết mà sợ hãi, mới chịu tự ra khỏi. Đây là ba phen chuyển pháp luân, ban đầu chỉ bày trạng thái khổ trong Tam giới.

“Cha dù thương xót khéo nói để dụ dỗ, mà các người con ưa vui chơi chẳng khứng tin chịu, chẳng sợ sệt, trọn không có lòng muốn ra, lại cũng chẳng hiểu gì là lửa? Gì là nhà? Thế nào là hại? Chỉ cứ Đông Tây chạy giỡn nhìn cha mà thôi” dụ cho chúng sinh mê hoặc chẳng lãnh thọ giáo pháp, chẳng cầu nơi đại thế (thế lực lớn) của Phật, nhãn đến cầu pháp dứt khổ. Cho nên nói như các người con chỉ nhìn cha mà thôi, trọn không có lòng thâm tín (tin sâu).

Chánh văn:

11. Bấy giờ, Trưởng giả liền nghĩ, nhà này đã bị lửa lớn đốt cháy, ta cùng các con nếu không liền ra chắc sẽ bị cháy, ta nay nên bày chước phương tiện khiến cho các conặng khỏi nạn này.

Cha biết các con đều vẫn có lòng thích các đồ chơi trên bấu lạ lùng, nếu có, chắc chúng nó ưa đắ, mà bảo các con rằng: “Đây này là những món ít có khó đặng mà các con có thể vui chơi, nếu các con không ra lấy sau chắc buồn ăn năn. Các thứ xe dê, xe hươu, xe trâu như thế, nay ở ngoài cửa có thể dùng dạo chơi, các con ở nơi nhà lửa nên mau ra đây, tùy ý các con muốn, cha đều sẽ cho các con”.

Lúc bấy giờ, các người con nghe cha nói đồ chơi bấu đẹp vừa ý mình, nên lòng mỗi người đều mạnh mẽ xô đẩy lẫn nhau, cùng đua nhau ruổi chạy, tranh ra khỏi nhà lửa.

Giải giãi:

Đây là nói ông Trưởng giả cứu lửa cháy, dụ cho đức Phật ở thất thứ ba tư duy, hiện thân trong Tam giới, ban đầu nói Tam thừa. Nhưng Phật ra khỏi Tam giới, mà trong dụ đây lại nói là đồng với các con ắt đều bị lửa đốt cháy là dụ cho Phật tánh trong Ngũ trước phiền não của chúng sinh, nếu

HT. Thích Trí Tịnh

chẳng dùng phương tiện mở bày, ắt phải đoạn diệt Phật chủng, cho nên gọi là cùng bị đốt cháy.

Nói “*tâm vẫn ưa thích*” là dụ cho chúng sinh do tham đắm các sự ham muốn mà đọa trong sinh tử. Nay đức Phật cũng dùng các vật mà chúng ưa thích để dẫn dắt, cho nên nói Tam thừa, các món phương tiện. Chỗ gọi là trước dùng móc, câu để câu tham dục kéo dắt ra đó, sau mới khiến vào Phật huệ. Câu “*các con cùng đua nhau ruổi chạy, tranh ra khỏi nhà lửa*” là dụ cho đức Phật ở vườn Lộc Uyển, các hàng ngoại đạo v.v... như ngài Xá-lợi-phất riêng lãnh đồ chúng, tranh nhau quy y nơi Đức Phật. Nói “*xô đẩy chen lấn*” là dụ cho tình trạng của hàng đệ tử mới phát tâm bỏ tà theo chánh.

Đây là để thấy được Quyền giáo của Tam thừa rất có sức mạnh vậy.

Chánh văn:

12. Khi đó, Trưởng giả thấy các con đang an ổn ra khỏi nhà lửa đều ở trong đường ngã tư ngôi nơi đất trống không còn bị chướng ngại, tâm ông thơ thới vui mừng hơn hở.

Bấy giờ, các người con đều thưa với cha rằng: “Cha lúc nãy hứa cho những đồ chơi tốt đẹp, nào xe dê, xe hươu, xe trâu xin liền ban cho”.

Xá-lợi-phất! Khi đó Trưởng giả đều cho các con đồng một thứ xe lớn, xe đó cao rộng chung dọn bằng các món báu, lan can bao quanh, bốn phía treo linh, lại dùng màn lọng giăng che ở trên, cũng dùng đồ báu đẹp tốt lạ mà trau giồi đó, dây bằng báu kết thắt các dải hoa rủ xuống, nệm chiếu mềm mại trải chông, gối đỏ để trên, dùng trâu trắng kéo, sắc da mặt sạch, thân hình mập đẹp, có sức rất mạnh, bước đi ngay bằng mau lẹ như gió, lại có đồng tời tở để hầu hạ đó.

Vì cớ sao? Vì ông Trưởng giả đó của giàu vô lượng, các thứ kho tàng thảy đều đầy ngập, ông nghĩ rằng: “Của cải của ta nhiều vô cực, không nên dùng xe nhỏ xấu kém mà cho các con, nay những trẻ thơ này đều là con của ta, đồng yêu không thiên lệch, ta có xe bằng báu báu như thế số nhiều vô lượng nên lấy lòng bình đẳng mà đều cho chúng nó, chẳng nên sai khác”.

Vì sao? Dù đem xe của ta đó khắp cho cả người một nước hãy còn không thiếu hưởng gì các con. Lúc ấy, các người con đều ngồi xe lớn đặng điều chưa từng có, không phải chỗ trước kia mình trông.

Giải thích:

Đây là dụ ý phế bỏ hết Tam thừa mà hiển bày Nhất thừa. Ông Trưởng giả thấy các con được ra khỏi nhà lửa, tâm ông được vui mừng... đó là dụ cho các hàng Tiểu thừa nhân nghe Phật dạy mà ra khỏi Tam giới, chứng quả Tứ đế, không còn lại chướng ngại nơi sinh tử phiền não, cho nên nói “*ngôi chỗ đất trống*”. Như các người con tâm được an ổn mà người cha cũng vui mừng hơn hở. Chính như con bệnh thì cha cũng bệnh, con được an vui thì cha cũng an vui. Đức Phật dùng Đồng thể đại bi để nhiếp hóa chúng sinh, ý đó thấy ở đây. Nói lúc bấy giờ các con đến bên cha đòi xe, dụ cho hàng Thanh văn chấp nơi Quyền quả, cho đó là thật. Nói “*ông Trưởng giả đều cho chung một loại xe lớn*”, dụ cho nay thuyết kinh Pháp Hoa, tất cả đều được thọ ký thành Phật. Gọi là “*cho bình đẳng*” để hiển bày Phật tánh bình đẳng đó vậy. Nói “*xe đó cao rộng*” là dụ cho sự cao lớn của Nhất thừa. Nói “*chung dọn bằng các món báu*”, đó là hiển bày sự giàu có tài sản vô lượng của ông Trưởng giả, là dụ cho hai trí rất sâu của Nhất thừa, chỗ gọi là phương tiện tri kiến Ba-la-mật đều đã được đầy đủ. Câu nói “*lan can bao quanh, bốn phía treo linh, lại dùng màn lọng giăng che ở trên,*

cũng dùng đồ báu đẹp tốt lạ mà trau giồi đó, dây bằng báu kết thắt các dải hoa rủ xuống”, dụ cho phương tiện Quyền trí. “Nệm chiếu mềm mại trải chồng, gối đỡ để trên” dụ cho Thật trí pháp lạc. “Dùng trâu trắng kéo” dụ cho đại pháp chỉ có hàng chúng sinh đại căn mới có thể gánh vác được vậy. “Sắc da mặt sạch, thân hình mặt đẹp” dụ cho hàng đại căn thuần tịnh. “Có sức rất mạnh” dụ cho kham gánh vác. “Bước đi ngay bằng” dụ cho chánh hạnh. “Mau lẹ như gió” dụ cho lợi căn. “Lại có đông tôi tớ” dụ cho nhiều phương tiện để tự an ủi vậy.

“Vì có sao? Vì ông Trưởng giả đó của giàu vô lượng, các thứ kho tàng thấy đều đầy ngập, ông nghĩ rằng: “Của cải của ta nhiều vô cực, không nên dùng xe nhỏ xấu kém mà cho các con” đây là tự giải thích ý bình đẳng ban cho xe lớn, nghĩa là ông Trưởng giả giàu có vô lượng, chẳng nên keo kiệt mà bạc đãi đối với các con, chính dụ cho đức Phật tự trụ nơi Đại thừa, nếu đem Tiểu thừa giáo hóa thì đó là sa vào lỗi san tham vậy.

“Nay những trẻ thơ này đều là con của ta, đồng yêu không thiên lệch, ta có xe bằng bảy báu

HT. Thích Trí Tịnh

như thế số nhiều vô lượng nên lấy lòng bình đẳng mà đều cho chúng nó, chẳng nên sai khác”, câu này là đúc kết lại. Xem các con đồng nhau như một, là dụ rằng Phật xem chúng sinh trong Tam giới đồng như con một cho nên thương yêu không thiên vị.

“Vì sao? Dù đem xe của ta đó khắp cho cả người một nước hãy còn không thiếu huống gì các con. Lúc ấy, các người con đều ngồi xe lớn đặng điều chưa từng có, không phải chỗ trước kia mình trông”. Đoạn này dụ cho Phật là vô tận tạng, đã đem cho người rồi mà lại càng có nhiều thêm, cho nên gọi rằng “còn không thiếu”. Câu nói “các con đều ngồi xe lớn” dụ cho ngày nay hàng Nhị thừa được thành Phật, thật ra ngoài chỗ trông chờ của mọi người.

Chánh văn:

13. Xá-lợi-phất! Ý của ông nghĩ sao? Ông Trưởng giả đó đồng đem xe trâu báu lớn cho các người con, có lỗi hư vọng chẳng? Xá-lợi-phất thưa: “Thưa Thế Tôn! Không, ông Trưởng giả đó chỉ làm cho các người con đặng khỏi lửa, toàn thân mạng chúng nó chẳng phải là hư vọng. Vì sao? Nếu được toàn thân mạng bèn đã được

đồ chơi tốt đẹp, huống nữa là dùng phương tiện cứu vớt ra khỏi nhà lửa.

Thế Tôn! Dù ông Trưởng giả đó nhận đến chẳng cho một thứ xe rất nhỏ còn chẳng phải hư vọng. Vì sao? Vì ông Trưởng giả đó trước có nghĩ như vậy: Ta dùng chiếc phương tiện cho các con đặng ra khỏi, vì nhân duyên đó nên không hư vọng vậy. Huống gì ông Trưởng giả tự biết mình của giàu vô lượng muốn lợi ích các con mà đồng cho xe lớn!".

Phật bảo ngài Xá-lợi-phất: "Hay thay! Hay thay! Như lời ông nói".

Giải thích:

Đây là Phật xét nơi ngài Xá-lợi-phất, ông Trưởng giả hứa cho ba xe mà nay chỉ cho một xe đó là có hư vọng chăng? Do vì ba thứ xe vốn không có, để dụ cho Tam thừa là chỉ giả lập ra, duy có Nhất thừa là thật vậy. Ngài Xá-lợi-phất cho lời nói đó không hư vọng, ý cho rằng thân mạng mới đáng quý hơn đồ vật, bảo toàn được thân mạng là đã được nhiều rồi, huống lại là khỏi được nạn nhà lửa? Chính như chẳng cho một xe rất nhỏ, còn chẳng hư vọng, bởi bản ý của ông Trưởng giả là giả lập ra để dẫn dụ các con, huống

lại nay còn bình đẳng ban cho một xe báu lớn, ngoài sự mong đợi của các con, há lại còn có lỗi hư vọng ư? Đây là ngài Xá-lợi-phất đã tin rằng Tam thừa là giả lập ra, còn Nhất thừa mới là thật. Do đó, hàng đệ tử mới có thể nhân nơi thí dụ này mà tỏ ngộ được chân lý. Cho nên đức Phật mới khen rằng “*hay thay! Hay thay! Như lời ông nói*”.

Chánh văn:

14. Xá-lợi-phất! Như Lai cũng lại như thế, Phật là cha của tất cả thế gian, ở nơi các sự sợ hãi suy não lo buồn vô minh che tối hết hẵn không còn thừa, mà trọn thành tựu vô lượng tri kiến, trí lực, vô sở úy; có sức đại thần thông cùng sức trí huệ đầy đủ các món phương tiện, trí huệ Ba-la-mật, đại từ đại bi thường không hề lười mỏi. Hằng vì cầu việc lành lợi cho tất cả muôn loài mà sinh vào nhà lửa Tam giới cũ mục này, để độ chúng sinh ra khỏi nạn lửa: sinh, già, bệnh, chết, lo buồn khổ não, ngu si tối tăm, ba độc; dạy bảo cho chúng sinh đặng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Ta thấy các chúng sinh bị những sự sinh, già, bệnh, chết, lo buồn, khổ não nó đốt cháy, cũng vì nắm món dục tài lợi mà bị các điều thống khổ. Lại vì tham mê đeo đuổi tìm cầu nên hiện đời thọ các điều khổ, đời sau thọ khổ địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ. Nếu sinh lên Trời và ở

trong loài người thời nghèo cùng khổ, bị khổ vì người yêu thương xa lìa, kẻ oán ghét lại gặp gỡ. Các món khổ như thế mà chúng sinh chìm trong đó vui vẻ dạo chơi, chẳng hay chẳng biết, chẳng kinh chẳng sợ, cũng chẳng sinh lòng nhằm không cầu giải thoát; ở trong nhà lửa Tam giới này Đông Tây rảo chạy dù bị khổ nhiều vẫn chẳng lấy làm lo.

Xá-lợi-phất! Đức Phật thấy việc này rồi bèn nghĩ rằng: Ta là cha của chúng sinh nên cứu chúng nó ra khỏi nạn khổ đó, ban vô lượng vô biên món trí tuệ vui của Phật để chúng nó dạo chơi.

Xá-lợi-phất! Đức Như Lai lại nghĩ: Nếu Ta dùng sức thần thông cùng sức trí huệ bỏ chước phương tiện, mà vì chúng sinh khen ngợi các món tri kiến, trí lực, vô sở úy của Như Lai, ắt chúng sinh chẳng có thể do đó mà đặng độ thoát.

Vì sao? Vì các chúng sinh đó chưa khỏi sự sinh, già, bệnh, chết, lo buồn, đau khổ đang bị thiêu đốt trong nhà lửa Tam giới, làm sao có thể hiểu được trí huệ của Phật.

Xá-lợi-phất! Như ông Trưởng giả kia dù thân và tay có sức mạnh mà chẳng dùng đó, chỉ ân cần phương tiện gắng cứu các con thoát nạn nhà lửa, rồi sau đều cho xe trâu báu lớn.

Đức Như Lai cũng lại như thế, dù có trí lực cùng sức vô úy mà chẳng dùng đến, chỉ dùng trí huệ phương tiện nơi nhà lửa Tam giới cứu vớt chúng sinh, vì chúng sinh nói ba thừa Thanh văn, Duyên giác cùng Phật thừa mà bảo rằng: "Các người không nên ưa ở trong nhà lửa Tam giới, chớ có ham mê các món sắc, thanh, hương, vị, xúc thô hèn, nếu tham mê ấy sinh ái nhiễm thời bị nó đốt; các người mau ra khỏi ba cõi sẽ đặng chứng ba thừa: Thanh văn, Duyên giác và Phật thừa.

Nay Ta vì các người mà bảo nhiệm việc đó quyết không dối vậy. Các người chỉ nên siêng năng tinh tấn tu hành". Đức Như Lai dùng phương tiện ấy để dụ dẫn chúng sinh thẳng đến, lại bảo: "Các người nên biết rằng pháp ba thừa đó đều là pháp của các đấng Thánh khen ngợi, là pháp tự tại không bị ràng buộc, không còn phải nương gá tìm cầu, ngồi trong ba thừa này dùng các món căn, lực, giác chi, Thánh đạo, thiền định vô lậu, cùng giải thoát Tam-muội v.v... để tự vui sướng, đặng vô lượng sự an ổn khoái lạc".

Xá-lợi-phất! Nếu có chúng sinh nào bê trong có trí tánh, theo đức Phật Thế Tôn nghe pháp tin nhận ân cần tinh tấn, muốn chóng ra khỏi ba cõi tự cầu chứng Niết-bàn, gọi đó là Thanh văn thừa, như các người con kia vì cầu xe dê mà ra khỏi nhà lửa.

Nếu có chúng sinh nào theo đức Phật Thế Tôn nghe pháp, tin nhận, rồi ân cần tinh tấn, cầu trí huệ tự nhiên, ưa thích riêng lẻ vắng lặng, sâu rõ nhân duyên của các pháp, gọi đó là Duyên giác thừa, như các người con kia vì cầu xe hươu mà ra khỏi nhà lửa.

Nếu có chúng sinh nào theo đức Phật Thế Tôn nghe pháp tin nhận, siêng tu tinh tấn cầu Nhất thiết trí, Phật trí, Tự nhiên trí, Vô sư trí, các món Tri kiến lực, Vô úy của Như Lai, có lòng thương xót làm an vui cho vô lượng chúng sinh, lợi ích Trời, người, độ thoát tất cả, hạng đó gọi là Đại thừa. Bồ-tát vì cầu đặng thừa này thời gọi là Ma-ha-tát, như các người con kia vì cầu xe trâu mà ra khỏi nhà lửa.

Xá-lợi-phất! Như ông Trưởng giả kia thấy các con được an ổn ra khỏi nhà lửa đến chỗ vô úy, ông tự nghĩ, ta của giàu vô lượng, nên bình đẳng đem xe lớn đồng cho các con. Đức Như Lai cũng lại như thế, là cha của tất cả chúng sinh, nếu thấy có vô lượng nghìn ức chúng sinh do cửa Phật giáo mà thoát khỏi khổ, đường hiểm đáng sợ của ba cõi đặng sự vui Niết-bàn.

Bấy giờ, đức Như Lai bèn nghĩ: "Ta có vô lượng vô biên trí huệ, lực vô úy v.v... tạng pháp của các đức Phật, các chúng sinh này đều là con của Ta đồng ban cho pháp Đại thừa, chẳng để có người được diệt độ riêng,

đều đem pháp diệt độ của Như Lai mà cho chúng sinh nó diệt độ".

Những chúng sinh đã thoát khỏi ba cõi đó, Phật đều cho món vui thiên định, giải thoát v.v... của các đức Phật, các món đó đều là một tướng, một thứ, mà các đấng Thánh khen ngợi, hay sinh ra sự vui sạch mẫu bậc nhất.

Xá-lợi-phất! Như ông Trưởng giả ban đầu dùng ba thứ xe dụ dẫn các con, sau rồi chỉ ban cho xe lớn vật báu trang nghiêm an ổn thứ nhất, song ông Trưởng giả kia không có lỗi hư dối. Đức Như Lai cũng như thế, không có hư dối, ban đầu nói ba thừa dẫn dắt chúng sinh rồi sau chỉ dùng Đại thừa mà độ giải thoát đó.

Vì sao? Như Lai có vô lượng tạng pháp trí huệ, lực, vô sở úy, có thể ban pháp Đại thừa cho tất cả chúng sinh, chỉ vì chúng sinh không thọ được hết.

Xá-lợi-phất! Vì nhân duyên đó nên phải biết các đức Như Lai dùng sức phương tiện ở nơi một Phật thừa phân biệt nói thành ba.

Giảng giải:

Đây là dùng pháp để hợp với dụ. Vì đức Như Lai xem chúng sinh như con ruột, Ngài là cha của thế gian nên dụ ông Trưởng giả làm chủ nhà.

Mà sinh vào nhà lửa Tam giới cũ mục này, để độ chúng sinh ra khỏi nạn lửa: sinh, già, bệnh, chết, lo buồn khổ não, ngu si tối tăm, ba độc; dạy bảo cho chúng sinh đặng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Đoạn này ý nói nhà rộng lớn của ông Trưởng giả, để thành tựu vô lượng tri kiến... Chính như ông Trưởng giả giàu có. Vốn có tâm cứu lửa cháy, nên sinh vào Tam giới, cùng với dân đồng khổ, để giáo hóa chúng sinh khiến đến được chỗ an ổn, cho nên muốn khiến họ được Bồ-đề.

Ta thấy các chúng sinh bị những sự sinh, già, bệnh, chết, lo buồn, khổ não nó đốt cháy, cũng vì nắm món dục tài lợi mà bị các điều thống khổ. Lại vì tham mê đeo đuổi tìm cầu nên hiện đời thọ các điều khổ, đời sau thọ khổ địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ. Nếu sinh lên Trời và ở trong loài người thời nghèo cùng khốn khổ, bị khổ vì người yêu thương xa lìa, kẻ oán ghét lại gặp gỡ. Các món khổ như thế mà chúng sinh chìm trong đó vui vẻ dạo chơi, chẳng hay chẳng biết, chẳng kinh chẳng sợ, cũng chẳng sinh lòng nhàm không cầu giải thoát; ở trong nhà lửa Tam giới này Đông Tây rảo chạy dù bị khổ nhiều vẫn chẳng lấy làm lo.

Là hợp với nhà lửa bốn bề lửa nổi lên, các con đam mê vui đùa, chẳng lấy đó làm lo.

Xá-lợi-phất! Đức Phật thấy việc này rồi bèn nghĩ rằng: Ta là cha của chúng sinh nên cứu chúng nó ra khỏi nạn khổ đó, ban vô lượng vô biên món trí tuệ vui của Phật để chúng nó dạo chơi.

Xá-lợi-phất! Đức Như Lai lại nghĩ: Nếu Ta dùng sức thần thông cùng sức trí huệ bỏ chước phương tiện, mà vì chúng sinh khen ngợi các món tri kiến, trí lực, vô sở úy của Như Lai, ắt chúng sinh chẳng có thể do đó mà đặng độ thoát.

Nói ông Trưởng giả muốn cứu cháy có phương sách, nhà này chỉ có một cửa mà lại nhỏ hẹp, nên suy nghĩ lập phương cách để cứu độ.

Nếu Ta dùng sức thần thông cùng sức trí huệ bỏ chước phương tiện, mà vì chúng sinh khen ngợi các món tri kiến, trí lực, vô sở úy của Như Lai, ắt chúng sinh chẳng có thể do đó mà đặng độ thoát.

Chánh hợp với nghĩa một cửa nhỏ hẹp.

Vì sao? Vì các chúng sinh đó chưa khỏi sự sinh, già, bệnh, chết, lo buồn, đau khổ đang bị thiêu đốt trong nhà lửa Tam giới, làm sao có thể hiểu được trí huệ của Phật.

Nói các người con si mê nên suy nghĩ thiết lập phương tiện Quyền nghi.

Như ông Trưởng giả kia dù thân và tay có sức mạnh mà chẳng dùng đó, chỉ ân cần phương tiện gắng cứu các con thoát nạn nhà lửa, rồi sau đều cho xe trâu báu lớn.

Đức Như Lai cũng lại như thế, dù có trí lực cùng sức vô úy mà chẳng dùng đến, chỉ dùng trí huệ phương tiện nơi nhà lửa Tam giới cứu vớt chúng sinh, vì chúng sinh nói ba thừa Thanh văn, Duyên giác cùng Phật thừa.

Nói về giả lập ra ba xe, để dẫn dụ các con, chớ bản tâm sau cùng là đồng cho một chiếc xe lớn.

Mà bảo rằng: “Các người không nên ưa ở trong nhà lửa Tam giới, chớ có ham mê các món sắc, thanh, hương, vị, xúc thô hèn, nếu tham mê ấy sinh ái nhiễm thời bị nó đốt.

Là lấy lời khéo để dụ dẫn các con.

Các người mau ra khỏi ba cõi sẽ đặng chứng ba thừa: Thanh văn, Duyên giác và Phật thừa.

Nay Ta vì các người mà bảo nhiệm việc đó quyết không dối vậy. Các người chỉ nên siêng năng tinh tấn tu hành”. Đức Như Lai dùng phương tiện ấy để dụ dẫn chúng sinh thẳng đến, lại bảo: “Các người nên biết rằng pháp ba thừa đó đều là pháp của các đấng Thánh khen ngợi, là pháp tự tại không bị ràng buộc, không còn phải

nương gá tìm cầu, ngồi trong ba thừa này dùng các món căn, lực, giác chi, Thánh đạo, thiên định vô lậu, cùng giải thoát Tam-muội v.v... để tự vui sướng, đặng vô lượng sự an ổn khoái lạc”.

Nói ông Trưởng giả hứa cho ba xe ở ngoài cửa, có thể dùng để dạo chơi vui sướng.

Nếu có chúng sinh nào bề trong có trí tánh, theo đức Phật Thế Tôn nghe pháp tin nhận ân cần tinh tấn, muốn chóng ra khỏi ba cõi tự cầu chứng Niết-bàn, gọi đó là Thanh văn thừa, như các người con kia vì cầu xe dê mà ra khỏi nhà lửa.

Nếu có chúng sinh nào theo đức Phật Thế Tôn nghe pháp, tin nhận, rồi ân cần tinh tấn, cầu trí huệ tự nhiên, ưa thích riêng lẻ vắng lặng, sâu rõ nhân duyên của các pháp, gọi đó là Duyên giác thừa, như các người con kia vì cầu xe hươu mà ra khỏi nhà lửa.

Nếu có chúng sinh nào theo đức Phật Thế Tôn nghe pháp tin nhận, siêng tu tinh tấn cầu Nhất thiết trí, Phật trí, Tự nhiên trí, Vô sư trí, các món Tri kiến lực, Vô úy của Như Lai, có lòng thương xót làm an vui cho vô lượng chúng sinh, lợi ích Trời, người, độ thoát tất cả, hạng đó gọi là Đại thừa. Bồ-tát vì cầu đặng thừa này thời gọi là Ma-ha-tát, như các người con kia vì cầu xe trâu mà ra khỏi nhà lửa.

Đoạn này nói các người con đã ra khỏi nhà lửa, đến bên cha mà đòi xe. Trong dụ hứa cho ba xe mà vốn không có ba xe. Trong pháp có hứa ba mà đều riêng thủ chứng, ý khiến hàng Tam thừa biết quả xưa kia là Quyền. Trong văn dù pháp và dụ chẳng đồng đều là ý ở nơi khai Quyền hiển Thật vậy. Một đoạn kinh này chung rõ Quyền Tam thừa hợp với điều dụ các con nghe hứa cho ba xe mà tranh nhau ra khỏi nhà lửa.

Như ông Trưởng giả kia thấy các con được an ổn ra khỏi nhà lửa đến chỗ vô úy, ông tự nghĩ, ta của giàu vô lượng, nên bình đẳng đem xe lớn đồng cho các con. Đức Như Lai cũng lại như thế, là cha của tất cả chúng sinh, nếu thấy có vô lượng nghìn ức chúng sinh do cửa Phật giáo mà thoát khỏi khổ, đường hiểm đáng sợ của ba cõi đặng sự vui Niết-bàn.

Bấy giờ, đức Như Lai bèn nghĩ: "Ta có vô lượng vô biên trí huệ, lực vô úy v.v... tạng pháp của các đức Phật, các chúng sinh này đều là con của Ta đồng ban cho pháp Đại thừa, chẳng để có người được diệt độ riêng, đều đem pháp diệt độ của Như Lai mà cho chúng sinh nó diệt độ".

Nói toan hiển bày cái Thật hôm nay, phù hợp với dụ ông Trưởng giả bình đẳng cho một xe

HT. Thích Trí Tịnh

trâu trắng lớn, hợp lại với điều dụ kia là dùng pháp để hợp.

Câu “*đức Như Lai cũng như thế*” là chánh hiển Thật ngày hôm nay, nhưng người Tam thừa mỗi mỗi đều được thọ ký thành Phật. Cho nên nói là “*đem pháp diệt độ của Như Lai mà cho chúng sinh nó diệt độ*”.

Những chúng sinh đã thoát khỏi ba cõi đó, Phật đều cho món vui thiền định, giải thoát v.v... của các đức Phật, các món đó đều là một tướng, một thứ, mà các đấng Thánh khen ngợi, hay sinh ra sự vui sạch mẫu mực nhất.

Nói về sự bình đẳng, cho các con một xe báu lớn, các vật báu để trang nghiêm không có gì chẳng đủ, chánh dụ cho Pháp giới trang nghiêm muôn đức được đầy đủ.

Câu “*vui sạch mẫu mực nhất*” chánh hợp với nệm êm gối đỏ. Chỗ gọi là Thật trí tự thọ pháp lạc.

Như ông Trưởng giả ban đầu dùng ba thứ xe dụ dẫn các con, sau rồi chỉ ban cho xe lớn vật báu trang nghiêm an ổn thứ nhất, song ông Trưởng giả kia không có lỗi hư dối. Đức Như Lai cũng như thế, không có hư dối, ban đầu nói ba thừa dẫn dắt chúng sinh rồi sau chỉ dùng Đại thừa mà độ giải thoát đó.

Lập lại lời hứa ban đầu hứa ba xe chẳng hư vọng là chánh hợp với ngày hôm nay bỏ Quyền lập Thật, tin chắc thật hôm nay chẳng hư vọng.

Như Lai có vô lượng tạng pháp trí huệ, lực, vô sở úy, có thể ban pháp Đại thừa cho tất cả chúng sinh, chỉ vì chúng sinh không thọ được hết.

Xá-lợi-phất! Vì nhân duyên đó nên phải biết các đức Như Lai dùng sức phương tiện ở nơi một Phật thừa phân biệt nói thành ba.

Đoạn này tổng kết dụ thuyết để thuyết minh ý khai Quyền hiển Thật. Chư Phật chỗ chứng pháp tạng thậm thâm, không gì chẳng đem cho hết chúng sinh. Chỉ vì pháp thì lớn mà cơ thì nhỏ, chẳng có thể nhận lấy hết nên đem Nhất thừa pháp mà phân biệt nói thành ba.

Chánh văn:

15. Đức Phật muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Thí như ông Trưởng giả

Có một nhà rất lớn

Nhà đó đã lâu cũ

Mà lại rất xấu xa,

Phòng nhà vừa cao nguy
Gốc cột lại gãy mục
Trính xiêng đều xiêu vẹo
Nền móng đã nát rã,
Vách phen đều sụp đổ
Đất bủn rơi rớt xuống,
Tranh lợp sa tán loạn
Kèo đòn tay rời khớp,
Bốn bề đều cong vạy
Khắp đầy những tạp nhơ,
Có đến năm trăm người
Ở đỡ nơi trong đó.

Giải thích:

Bài tụng này dụ cho đức Phật là chỗ quy y cho Tam giới, cho nên như trạch chủ (chủ nhà).

Nhà đó đã lâu cũ
Mà lại rất xấu xa,
Phòng nhà vừa cao nguy
Gốc cột lại gãy mục
Trính xiêng đều xiêu vẹo
Nền móng đã nát rã,
Vách phen đều sụp đổ

*Đất bủn rơi rớt xuống,
Tranh lợp sa tán loạn
Kèo đòn tay rời khớp,
Bốn bề đều cong vạy
Khắp đầy những tạp nhơ.*

“Tam giới” dụ cho Y báo của chúng sinh đồng nghiệp cảm ra. “Nhà cửa” là chung dụ cho biệt nghiệp của chúng sinh do chánh báo cảm ra. “Cao nguy” là dụ cho trạng thái vô thường bại hoại. “Xưa cũ” là nói từ xưa đến nay như đã cũ, chẳng phải đến hôm nay mới cũ.

*Có đến năm trăm người
Ở đờ nơi trong đó.*

Là dụ cho Ngũ đạo chúng sinh đều không thoát khỏi khổ vô thường, sinh, lão, bệnh, chết.

Chánh văn:

*16. Chim xi, hiêu, điêu, thúu,
Quạ, chim thước, cưu, cấp
Loài nguơn xà, phúc yết,
Giống ngô công, do diên,
Loài thủ cung, bá túc
Dữu, ly cùng hể thủ*

Các giống độc trùng dữ
Ngang dọc xem ruồi chạy,
Chỗ phẩn giải hôi thúi
Đồ bất tịnh chảy tràn
Các loài trùng khương lương
Bu nhóm ở trên đó,
Cáo, sói cùng dã can
Liếm nhai và dày đập
Cắn xé những thây chết
Xương thịt bừa bãi ra
Do đây mà bầy chó
Đua nhau đến ngoạm lấy,
Ốm đói và sợ sệt
Nơi nơi tìm món ăn
Giành giật cấu xé nhau
Gầm gừ gào sủa rân,
Nhà đó sự đáng sợ
Những biến trạng dường ấy.
Khắp chỗ đều có những
Quý, ly, mị, vọng, lường
Quý Dạ-xoa, quý dữ
Nuốt ăn cả thịt người,
Các loài trùng độc dữ

Những cầm thú hung ác
Ấp, cho bú sản sinh
Đều tự giấu gìn giữ
Quý Dạ-xoa đưa đến
Giành bắt mà ăn đó,
Ăn đó no nê rồi
Lòng hung dữ thêm hăng
Tiếng chúng đánh cãi nhau
Thật rất đáng lo sợ
Những quý Cưu-bàn-trà
Ngồi xồm trên đồng đất
Hoặc có lúc hổng đất
Một thước hay hai thước
Qua rồi lại, dạo đi
Buông lưng chơi cùng giỡn
Năm hai chân của chó
Đánh cho la thất thanh
Lấy chân đạp trên cổ
Khủng bố chó để vui.
Lại có các giống quý
Thân nó rất cao lớn
Trần truồng thân đen xấu
Thường ở luôn trong đó